

Bản án số: 172/2017/HSST.
Ngày 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế L, ông Nghiêm Đình Ch.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương D, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2017/HSST, ngày 10/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1998; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Ngày 24/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 16/8/2014 được ra trại.

- Ngày 20/8/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 19/7/2016 được ra trại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn T, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ bố và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là út; chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 8h sáng ngày 30/6/2017, T chở Ph bằng xe mô tô hiệu Honda Wave, sơn màu cam, BKS: 99D1-310.40 của Ph đi xin việc ở một số xã trên địa bàn huyện Y nhưng không xin được. Khoảng 13h30' T tiếp tục chở Ph đến thôn Ph, xã Đ, huyện Y chơi. Tại đây, T đổi lái cho Ph. Khi Ph điều khiển xe mô tô chở T đi đến cánh đồng thôn Ph thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, sơn màu xanh đen bạc, BKS: 99D1-132.54 của ông Nguyễn Văn Ph dựng sát rìa đường bên phải đường đất, cách đường bê tông khoảng 50m, đầu xe quay về phía cánh đồng, đuôi xe quay ra đường bê tông, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá điện. Ph chở T đi qua chỗ để xe đến gần đầu thôn Ph thì quay xe lại định đi về nhà.

Khi đi đến đoạn qua cây xăng thôn Đ, cách chỗ dựng xe Wave BKS 99D1-132.54 khoảng 100m thì T nói với Ph: “Xe cắm chìa khoá ở ổ”. Lúc này, Ph nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu sài nên nói với T: “Có lấy thì quay lại”, T đồng ý. Ph liền quay xe lại chỗ dựng xe Wave BKS: 99D1-132.54. Quan sát xung quanh không có người trông coi, Ph quay đầu xe lại ngồi trên xe cạnh giới. T đi đến vị trí dựng xe mô tô, ngồi lên xe, mở khoá xe đề nổ máy rồi phóng về phía đê xã T. Ph phóng xe đi theo T thì bị anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 là con trai ông Ph phát hiện nên đã chạy đuổi theo, vừa chạy vừa hô: “Trộm, trộm” nhiều lần. Lúc này, ông Ph điều khiển xe mô tô Dream của gia đình đi hướng ngược chiều với Ph, T nghe thấy tiếng anh H hô: “Trộm” và nhìn thấy T đi xe giống xe của mình nên đã quay ngang chiếc xe đang đi để chặn đường T, Ph nhưng cả hai tránh được và bỏ chạy thoát. Ông Ph bị mất đà ngã ra đường nhưng không bị thương tích gì. Ông Ph và anh H tiếp tục đuổi theo Ph, T nhưng không đuổi kịp.

Sau khi trộm cắp, T và Ph chạy lòng vòng đến đầu thôn Y, xã H, huyện Y thì gặp một thanh niên khoảng 26-27 tuổi không quen biết. Ph đã bán chiếc xe vừa trộm cắp cho người thanh niên với giá 3.500.000đ, Ph và T đã cùng nhau ăn tiêu hết số tiền này.

Ngày 13/7/2017, ông Nguyễn Văn Ph có đơn trình báo Công an huyện Y, đồng thời cung cấp thông tin gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 đều ở thôn Đ, xã T (gần địa điểm xảy ra vụ trộm cắp) có camera ghi được hình ảnh các đối tượng đã trộm cắp xe mô tô của ông Ph. Cơ quan điều tra đã sao hình ảnh từ camera của gia đình anh C và anh N, cho tiến hành nhận dạng xác định lý lịch đối tượng T, Ph.

Ngày 14/7/2017, Nguyễn Văn Ph đã đến cơ quan điều tra Công an huyện đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

Ngày 15/7/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Ph, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu cam, BKS 99D1-310.40.

Ngày 06/9/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định khởi tố bị can Trần Văn T và ra lệnh truy nã T về tội: “trộm cắp tài sản”.

Ngày 11/9/2017, Cơ quan điều tra chưa bắt được T nên đã ra quyết định tách hồ sơ vụ án đối với hành vi của T để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Ngày 28/9/2017, Công an đã bắt được Trần Văn T tại huyện Ph, tỉnh Gi theo lệnh truy nã bị can.

Chiếc xe mô tô do Ph và T chiếm đoạt của ông Ph là xe Honda Wave, sơn màu xanh đen bạc, BKS: 99D1-132.54 đã được Hội đồng định giá xác định trị giá 9.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bản cáo trạng số: 140/CTr-VKS, ngày 09/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn Ph về tội trộm cắp tài sản, theo điểm c, khoản 2, điều 138 Bộ luật hình sự; Trần Văn T về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1, điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội Nguyễn Văn Ph, Trần Văn T về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 2, điều 138; điều 33; điểm b,p, khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Ph từ 28 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 33; điểm b,h,p, khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt T từ 08 đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Văn Ph 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave BKS: 99D1-310.40.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được và các chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h30', ngày 30/6/2017, Nguyễn Văn Ph và Trần Văn T lợi dụng xe mô tô không có người trông giữ, đã có hành vi lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS: 99D1-132.53 trị giá 9.000.000đ của ông Nguyễn Văn Ph đem bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của Nguyễn Văn Ph đã phạm tội trộm cắp tài sản, phạm vào điểm c, khoản 2, điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Văn T đã phạm tội trộm cắp tài sản, phạm vào khoản 1, điều 138 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Y, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, số tiền bán tài sản các bị cáo cùng sử

dụng, các bị cáo có vai trò ngang nhau, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn Ph thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có hai tiền án: Ngày 24/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 16/8/2014. Ngày 20/8/2015 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 19/7/2016 được ra trại. Nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Văn T, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra. Ngày 28/9/2017 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, bởi vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,h,p khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô BKS: 99D1-132.53 do các bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Ph giá trị chiếc xe là 9.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay ông Ph không yêu cầu gì thêm, do vậy không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Ph 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, sơn màu cam, BKS 99D1-310.40 mà Ph sử dụng chở T đi trộm cắp. Quá trình điều tra đã xác định được đó là xe đăng ký tên Nguyễn Văn Ph. Tháng 02/2017 Ph mua chiếc xe này của Công ty cổ phần Tân Viên Đông có địa chỉ: Số 315, đường Tr, phường Đ, thị xã T, tỉnh B với giá 17.000.000đ. Ph ký hợp đồng mua trả góp với Ngân hàng VP Bank. Ngân hàng đã trả hết số tiền mua xe cho Ph và Ph phải có trách nhiệm thanh toán số tiền này cho Ngân hàng. Nhưng đến nay, Ph chưa trả hết tiền cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng vẫn giữ bản chính đăng ký xe của Ph. Xét thấy, chiếc xe là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen và số tiền 1.908.000đ của T. Đây là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và số tiền 1.908.000đ cho bà Nguyễn Thị N là mẹ bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này Ph và T khai đã bán chiếc xe mô tô cho một thanh niên, cả Ph và T đều không biết tên tuổi địa chỉ của người thanh niên này, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Văn T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2, điều 138; điều 33; điểm b,p, khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn Ph 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 27/11/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 33; điểm b,h,p, khoản 1,2 điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 27/11/2017 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, khoản 2, điều 76; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, sơn màu cam, BKS 99D1-310.40.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. (Xác nhận đã nộp tại biên lai số 0007052 và biên lai số 0007053 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND h. Y.
- Công an h. Y.
- THADS h. Y.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc A

